TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:65/2020/HSST Ngày: 28-11-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy.
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Nguyễn Tiến Tịnh .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: H (tên gọi khác: V); sinh năm 1983; nơi sinh: Tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: TDP A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm Nông; con ông: C (sinh năm 1955) và bà L (sinh năm 1961); vợ: N (sinh năm 1987) đã ly hôn và có 01 người con sinh năm 2004; nhân thân: Tốt; tiền án, tiền sự: Không; cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố, có mặt.

2. Họ và tên: L; sinh năm 1984; nơi sinh: Tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn:7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; con ông H (đã chết năm 2018) và bà T (sinh năm 1958); vợ: H (sinh năm 1991) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; nhân thân: Tốt; tiền án, tiền sự: Không; cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố, có mặt.

3. Họ và tên: P; sinh năm 1992; nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; con V (sinh năm 1965) và bà D (sinh năm 1962); chồng: K (sinh năm 1985) và có 03 người

con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố, có mặt.

4. Họ và tên: O; sinh năm 1995; nơi sinh: Tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: TDP D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm Nông; con ông N (sinh năm 1971) và bà Ng (sinh năm 1976); chồng: T (sinh năm 1994) và có 01 người con sinh năm 2017; nhân thân: Tốt; tiền án, tiền sự: Không; cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố, có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông G, sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 25/8/2022, L đến nhà P mượn 2.000.000 đồng để trả công cho thợ và ở lại chơi. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, H và O đến chơi thì H , L, P và O rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên được thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc như sau:

Các con bạc sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, được chia thành các mức theo thứ tự tăng dần là 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A (xì), 2 (Heo), mỗi mức lại chia thành 4 chất theo thứ tự tăng dần là Bích, Chuồn, Rô, Cơ để đánh bạc. Một con bạc đảo bài và chia đều cho 4 con bạc, mỗi con bạc 13 lá bài. Các con bạc tự sắp xếp phần bài của mình thành các nhóm, gồm: Lẻ: 01 lá bài; Đôi: 02 lá bài cùng mức; Ba cây: 03 lá bài cùng mức (hay còn gọi là khạp); Sảnh: Từ 03 lá bài trở lên (không có lá bài mức 2 (Heo) có mức liên tục với nhau; Tứ quý: 04 lá bài cùng mức (được chặt Heo). Ván đầu tiên, con bạc nào giữ lá bài 3 Bích được đi trước, có thể đi lẻ hoặc đi theo nhóm, con bạc kế tiếp (theo chiều chia bài) đánh nhóm bài tương tự lớn hơn hoặc không đánh bài (cho qua), nhường lượt đánh cho con bạc tiếp theo (con bạc đã nhường lượt đánh không được tiếp tục đánh bài khi đến lượt, trừ trường hợp chặn heo), cứ như vậy cho đến khi không có con bạc nào đánh nữa thì con bạc đánh cuối cùng được đánh tiếp với nhóm bài tùy ý và ván bài lại tiếp tục với quy tắc như trên, đến khi hết bài, con bạc nào đánh hết bài đầu tiên về nhất, tiếp tục là về nhì, về ba, về tư (về bét). Con bạc về nhất thắng 20.000 đồng, về nhì thắng 10.000 đồng, con bạc về ba thua 10.000 đồng, về bét thua 20.000 đồng. Ngoài ra các con bạc còn quy định về việc đặt cược thêm dưới hình thức là cá xì (A), cá khạp, trong đó cá xì là người nào có nhiều quân bài A hơn (hoặc quân bài A lớn là chất cơ) thì được ăn tiền của những người còn lại số tiền 10.000 đồng/1 lá bài A, cá khạp là người nào có

nhiều bộ ba cây hơn hoặc có bộ ba cây lớn hơn thì ăn tiền của những người còn lại số tiền 10.000 đồng/1 khạp.

Sau khi thống nhất hình thức đánh bạc, P lấy bộ bài tú lơ khơ cùng H, L và O ngồi chơi tại khu vực phòng khách nhà P. P bỏ ra số tiền 830.000 đồng, H1.000.000 đồng, L 900.000 đồng và O 590.000 đồng để trước mặt trên chiếu bạc. Quá trình đánh bạc L thua hết số tiền 900.000 đồng nên lấy 2.000.000 đồng (tiền mượn của P) bỏ trong hộp nhựa để bên cạnh để đánh bạc, thua thì lấy ra trả cho con bạc thắng, thắng thì cất vào hộp nhựa. Đến 14 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Đắk Lao tiến hành kiểm tra bắt quả tang P, L, H, O đang đánh bạc, nhưng sau đó L, H và O bỏ chạy, lực lượng Công an xã Đắk Lao đã thu giữ trên chiếu bạc 3.330.000 đồng, thu giữ trong hộp nhựa màu trắng 1.990.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 hộp nhựa màu trắng kích thước. Đến 16 giờ 00 phút ngày 25/8/2022, L, O, H đã đến Công an xã Đắk Lao đầu thú. Công an xã Đắk Lao đã chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil để xử lý theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Quyết định truy tố số 74/CTr – VKS, ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo H (V), L, P, O về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo H (V), L, P, O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung Quyết định truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo H (V), L, P, O về tội "Đánh bạc", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

1. Về hình phạt:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo P từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo O 03 đến 06 tháng cải tạo không giam giữ.

2. Về vật chứng trong vụ án: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.320.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu trắng kích thước (20x17x10) cm.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc trong Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Xét thấy: Vào lúc 14 giờ 40 phút ngày 25/8/2022, tại Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, lực lượng Công an xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bắt quả tang H, L, P và O có hành vi đánh bạc dưới hình thức bài tiến lên thắng thua bằng tiền, với số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là 5.320.000 đồng *(Năm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).* Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo H, L, P và O phạm tội đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[5] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và xem thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc, dưới hình thức đánh bài tiến lên được thua bằng tiền, số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là 5.320.000 đồng. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là tệ nạn xã hội, gây tác hại xấu cho xã hội về nhiều mặt. Vì vậy, nên cần xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về nhân thân các bị cáo H, L, P và O có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo H, L, P và O không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo P, bị Công an huyện Đắk Mil ra Quyết định xử phạt hành chính số 007196/QĐ-XPVPHC, ngày 30/6/2021 về hành vi Đánh bạc, nhưng bị cáo P chưa nhận được quyết định xử lý hành chính từ Công an huyện Đắk Mil (chưa tống đạt). Do đó, tại phiên tòa, Đại diện Việt kiểm sát rút một phần trong Bản cáo trạng đối với bị cáo P về phần tiền sự. Do đó, cần áp dụng có lợi cho bị cáo P nên không áp dụng tình tiết tiền sự đối với bị cáo.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo H, L, P và O "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*", trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo O thực hiện hành vi phạm tội khi đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội là phụ nữ có thai"* được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H, L O sau khi phạm tội đã ra đầu thú về hành vi phạm tội được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Xét tính chất và mức độ hành vi của các bị cáo đã thực hiện, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, mức độ sát phạt trên chiếu bạc nhỏ, hành vi phạm tội của các bị cáo là giản đơn và bộc phát. Chính từ việc đánh bạc dẫn đến nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, đây là một vấn nạn của xã hội, vì vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời làm gương cho

những ai đã và đang có ý định phạm tội, nhằm nhanh chóng loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi xã hội.

[10] Về hình phạt:

- Bị cáo H, L, P không có tính tiết tăng nặng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Các bị cáo là người có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần phải bắt buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho các bị cáo L, P, H được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Nên áp dụng Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐT, ngày 18/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Văn bản hợp nhất số 02/2022/VBHN – TANDTC, này 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao là có cơ sở.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo P, L, H không có tài sản, công việc không ổn định, làm công ăn lương từng ngày, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo O có nơi ở ổn định, có khả năng tự cải tạo và việc áp dụng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Nên cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

Bị cáo O không có tài sản, công việc không ổn định, làm công ăn lương từng ngày, thu nhập không ổn định, chuẩn bị sinh con. Do đó, miễn khấu trừ thu nhập cá nhân sung công quỹ nhà nước. Nhưng cần buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

[11] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.320.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu trắng kích thước (20x17x10) cm, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[12]Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo P, H, L, O phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐT, ngày 18/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Văn bản hợp nhất số 02/2022/VBHN – TANDTC, này 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo P 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo P về cho UBND xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐT, ngày 18/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Văn bản hợp nhất số 02/2022/VBHN – TANDTC, này 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo L 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo L về cho UBND xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐT, ngày 18/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Văn bản hợp nhất số 02/2022/VBHN – TANDTC, này 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo H (tên gọi khác: V) 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H về cho UBND thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo O 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thì hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo O cho UBND thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.320.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam), theo giấy ủy nhiệm chi của Công an huyện Đắk Mil số 190, ngày 14/11/2022 đến tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu trắng (*Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các

bị cáo P, H, L, O, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Nông;
-Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-VKS ND huyện Đắk Mil;
-Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
-Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
-Bộ phận NVHS Công an huyện Đắk Mil;
-Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
-Các bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *VKS ND huyện Đắk Mil;*
- *Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;*
- *Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;*
- *Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;*
- *Chi cục THA DS huyện ĐắkMil;*
- *Các bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy